BOSCH

Professional

GFP 18V-10



Robert Bosch Power Tools GmbH
70538 Stuttgart
GERMANY

www.bosch-pt.com

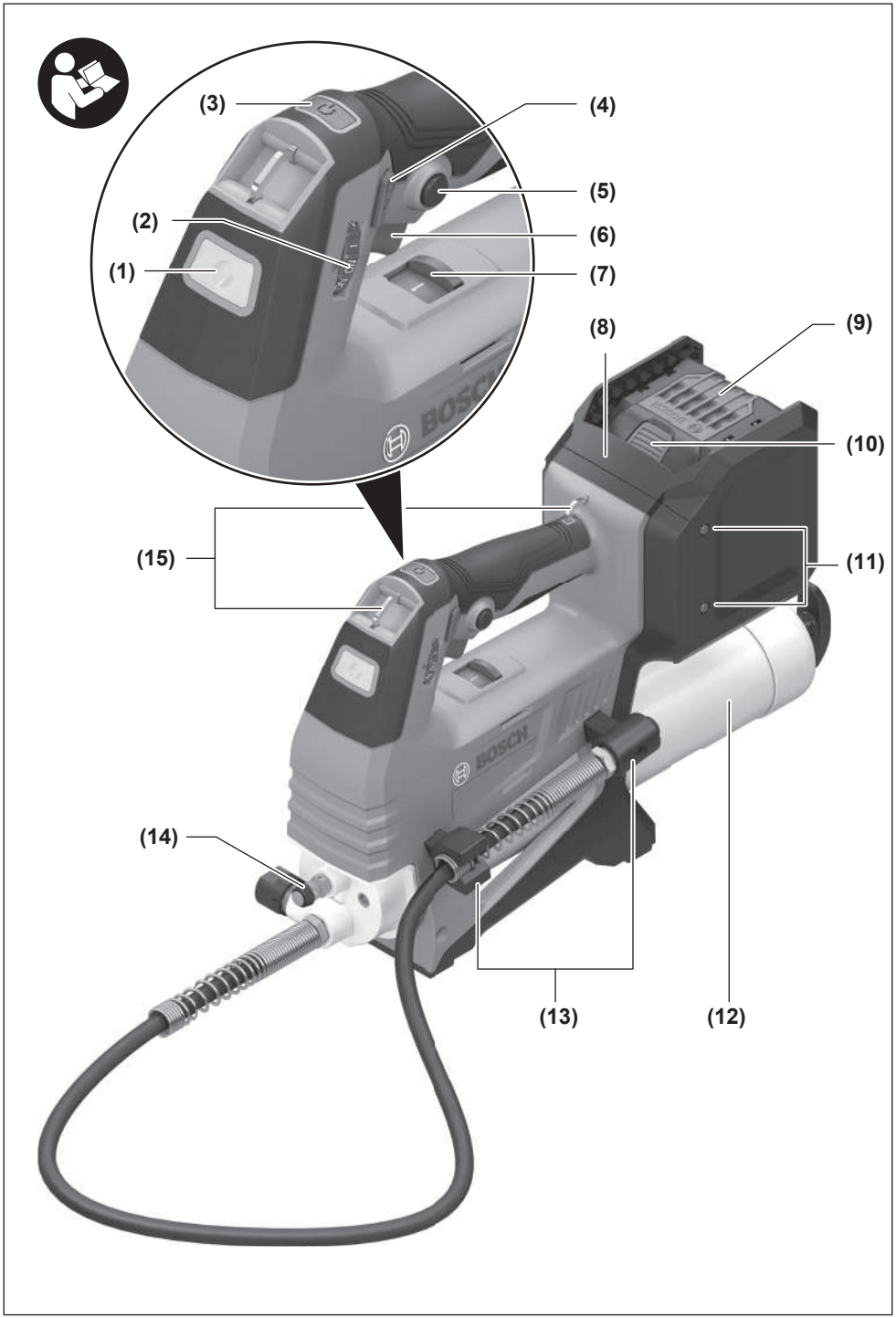
1 609 92A 9TA (2026.10) O / 17

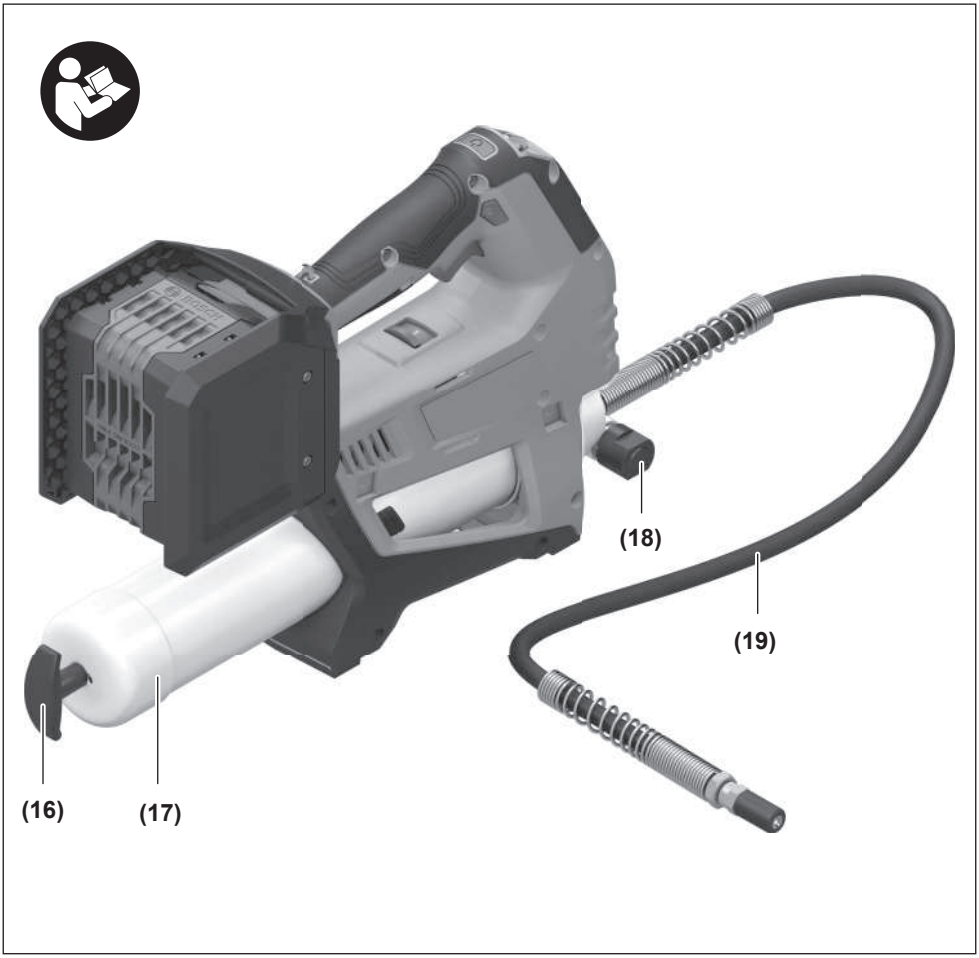
1 609 92A 9TA

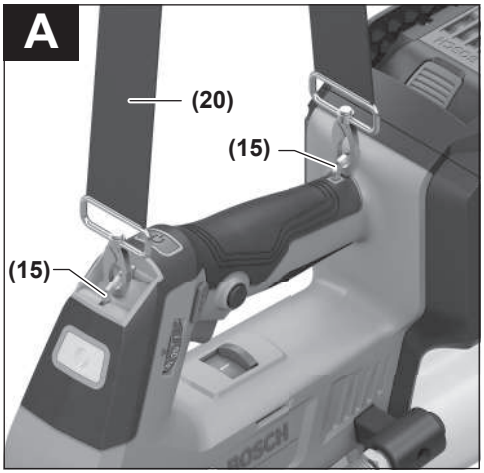
vi Bản gốc hướng dẫn sử dụng

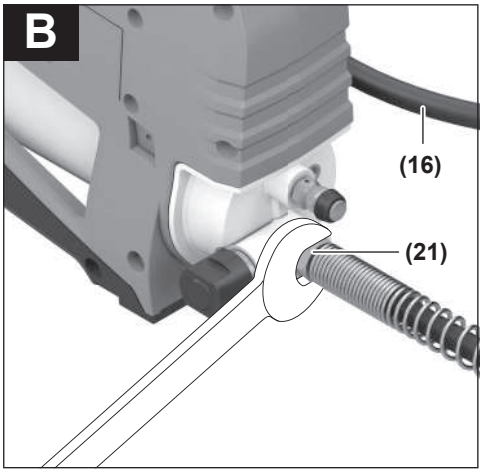
Tiếng Việt ..... Trang 8

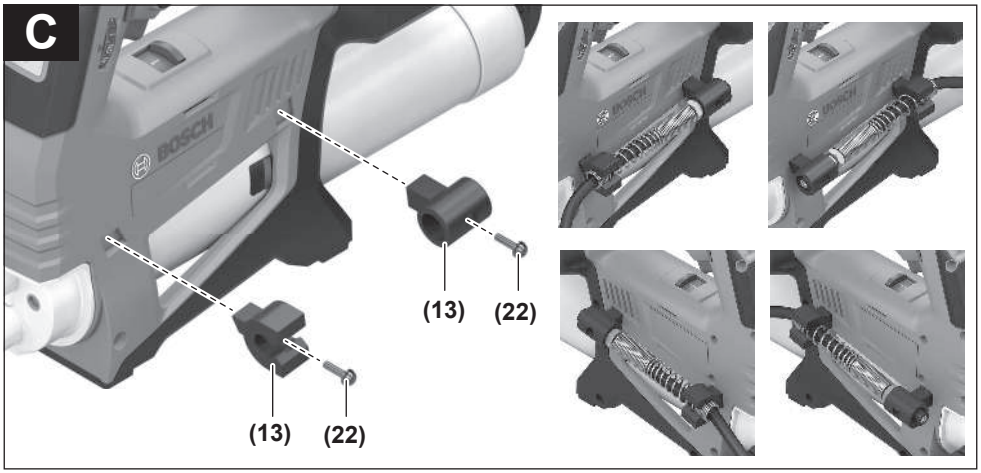
https://eu-doc.bosch.com/

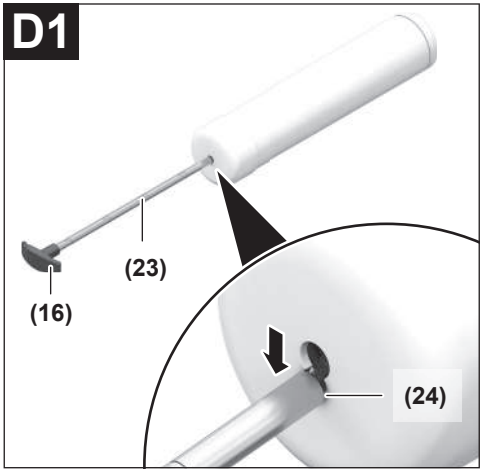

(1)
(2)
(3)
(4)
(5)
(6)
(7)
(8)
(9)
(10)
(11)
(12)
(13)
(14)
(15)
BOSCH

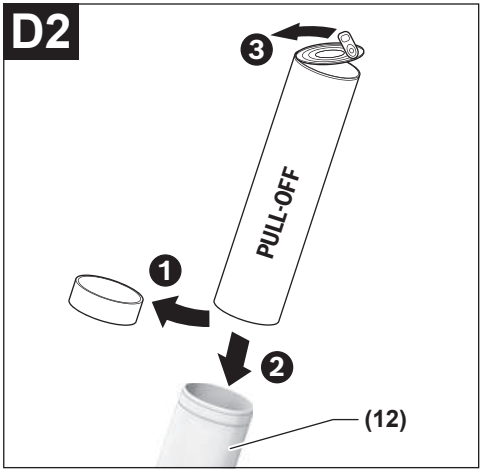

(18)
(19)
(16)
(17)

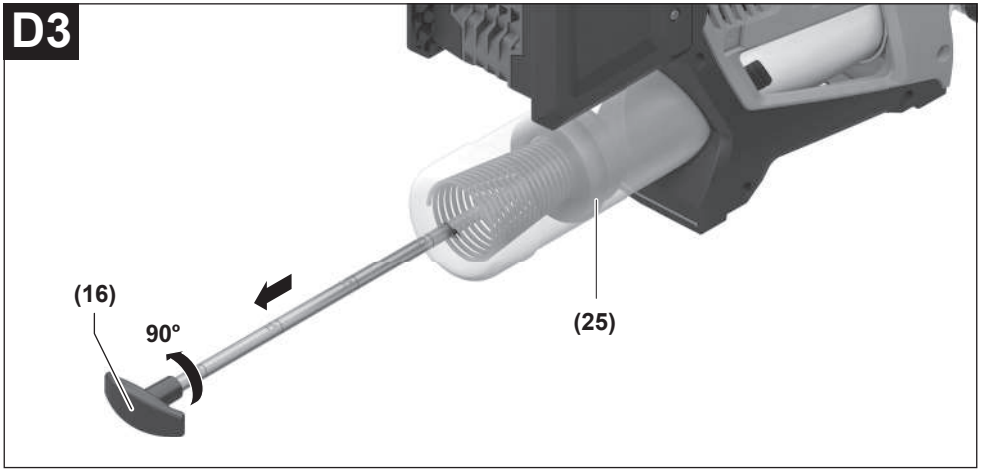

A
(20)
(15)
(15)
BOSCH

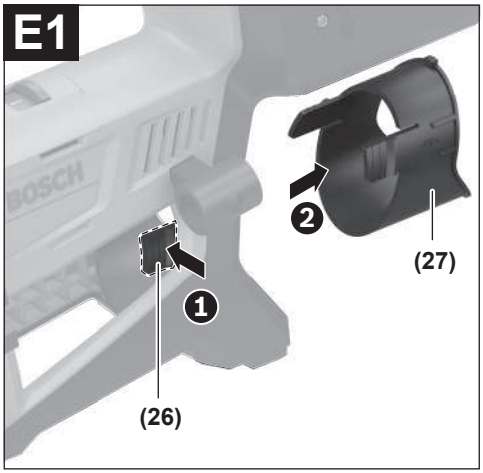

B
(16)
(21)

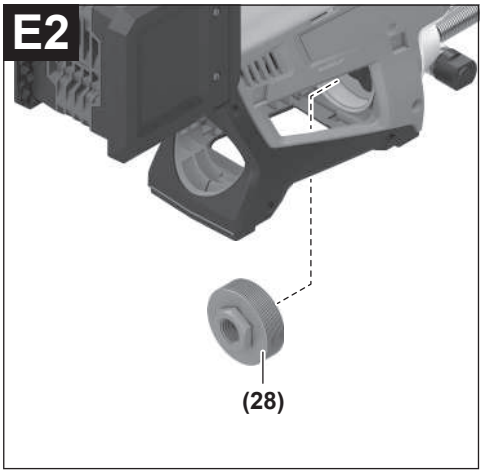

C
(13)
(22)
(13)
(22)

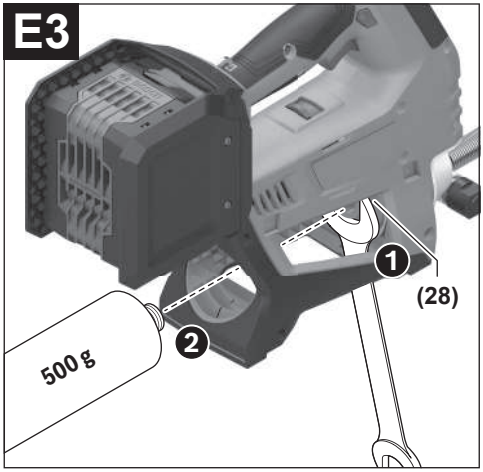

D1
(23)
(16)
(24)

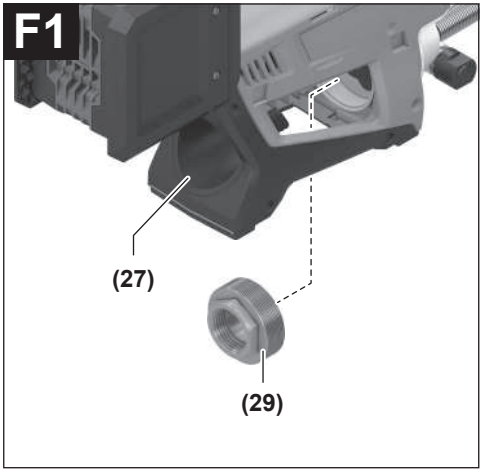

D2
3
PULL-OFF
1
2
(12)

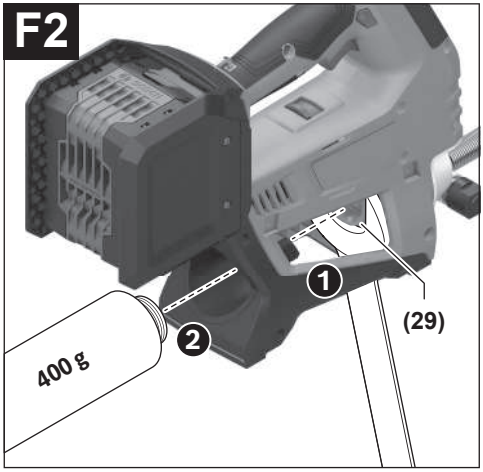

D3
(16)
90°
(25)

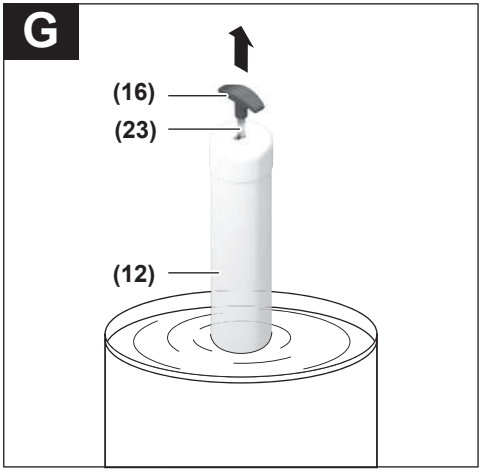

E1
BOSCH
2
(27)
1
(26)


E2
(28)

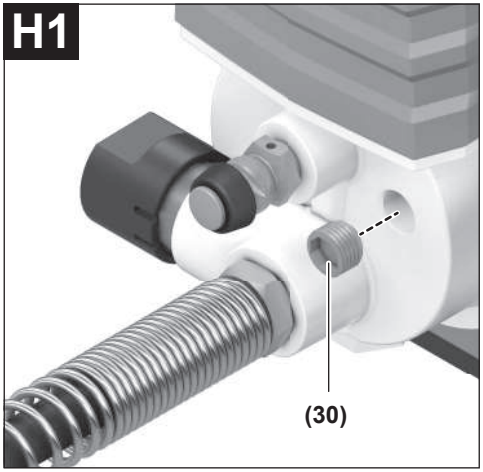

E3
1
(28)
2
500 g


F1
(27)
(29)

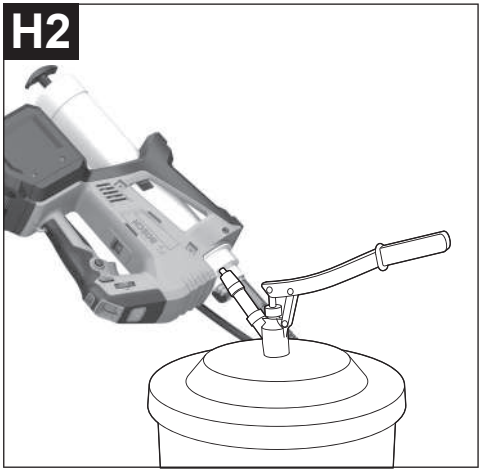

F2
1
(29)
2
400 g


G
(16)
(23)
(12)

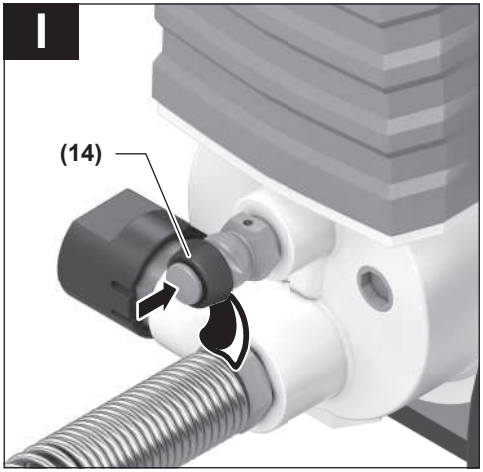
H1



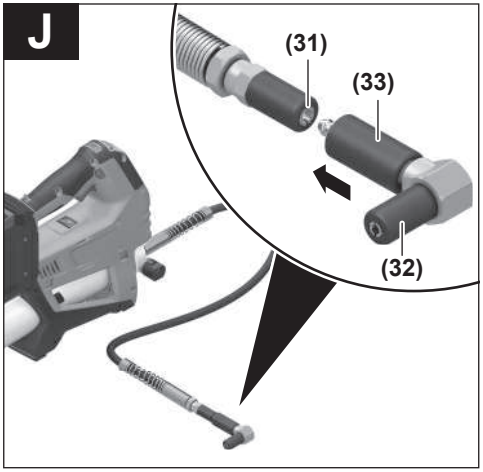
H2



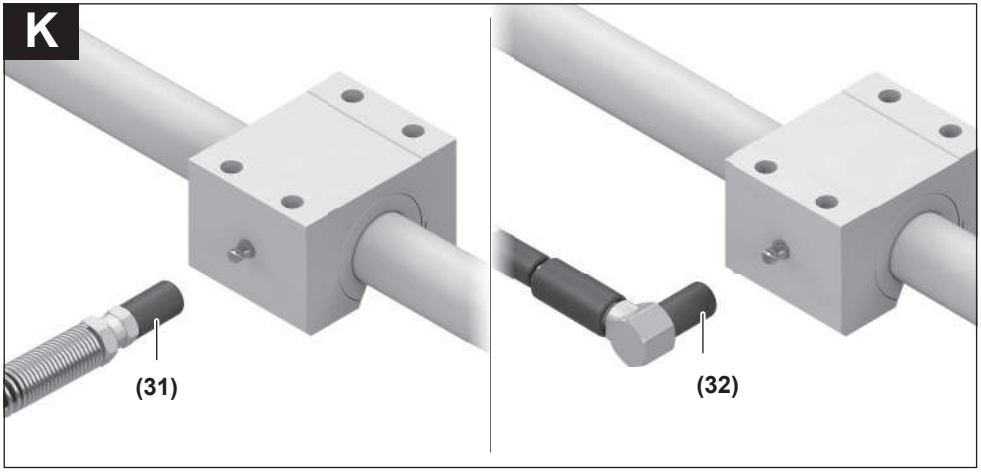
I



J



K



Tiếng Việt

Hướng dẫn an toàn

Hướng dẫn an toàn chung cho dụng cụ điện

⚠ CẢNH BÁO **Hãy đọc toàn bộ các cảnh báo an toàn, hướng dẫn, hình ảnh và thông số kỹ thuật được cung cấp cho dụng cụ điện cầm tay này.** Không tuân thủ mọi hướng dẫn được liệt kê dưới đây có thể bị điện giật, gây cháy và /hay bị thương tật nghiêm trọng. **Hãy giữ tất cả tài liệu về cảnh báo và hướng dẫn để tham khảo về sau.**

Thuật ngữ "dụng cụ điện cầm tay" trong phần cảnh báo là để cập đến sự sử dụng dụng cụ điện cầm tay của bạn, loại sử dụng điện nguồn (có dây cắm điện) hay vận hành bằng pin (không dây cắm điện).

Khu vực làm việc an toàn

- **Giữ nơi làm việc sạch và đủ ánh sáng.** Nơi làm việc bừa bộn và tối tăm dễ gây ra tai nạn.
- **Không vận hành dụng cụ điện cầm tay trong môi trường dễ gây nổ, chẳng hạn như nơi có chất lỏng dễ cháy, khí đốt hay rác.** Dụng cụ điện cầm tay tạo ra các tia lửa nên có thể làm rác bén cháy hay bốc khói.
- **Không để trẻ em hay người đến xem đứng gần khi vận hành dụng cụ điện cầm tay.** Sự phân tâm có thể gây ra sự mất điều khiển.

An toàn về điện

- **Không được để dụng cụ điện cầm tay ngoài mưa hay ở tình trạng ẩm ướt.** Nước vào máy sẽ làm tăng nguy cơ bị điện giật.

An toàn cá nhân

- **Hãy tỉnh táo, biết rõ mình đang làm gì và hãy sử dụng ý thức khi vận hành dụng cụ điện cầm tay. Không sử dụng dụng cụ điện cầm tay khi đang mệt mỏi hay đang bị tác động do chất gây nghiện, rượu hay dược phẩm gây ra.** Một thoáng mất tập trung khi đang vận hành dụng cụ điện cầm tay có thể gây thương tích nghiêm trọng cho bản thân.
- **Sử dụng trang bị bảo hộ cá nhân. Luôn luôn đeo kính bảo vệ mắt.** Trang bị bảo hộ như khẩu trang, giày chống trợt, nón bảo hộ, hay dụng cụ bảo vệ tai khi được sử dụng đúng nơi đúng chỗ sẽ làm giảm nguy cơ thương tật cho bản thân.
- **Phòng tránh máy khởi động bất ngờ. Bảo đảm công tắc máy ở vị trí tắt trước khi cắm vào nguồn điện và/hay lắp pin vào, khi nhấc máy lên hay khi mang xách máy.** Ngáng ngón tay vào công tắc máy để xách hay kích hoạt dụng cụ điện cầm tay khi công tắc ở vị trí mở dễ dẫn đến tai nạn.
- **Lấy mọi chìa hay khóa điều chỉnh ra trước khi mở điện dụng cụ điện cầm tay.** Khóa hay chìa còn gắn dính vào bộ phận quay của dụng cụ điện cầm tay có thể gây thương tích cho bản thân.
- **Không rướn người. Luôn luôn giữ tư thế đứng thích hợp và thăng bằng.** Điều này tạo cho việc điều khiển dụng cụ điện cầm tay tốt hơn trong mọi tình huống bất ngờ.
- **Trang phục thích hợp. Không mặc quần áo rộng lùng thùng hay mang trang sức. Giữ tóc và quần áo xa khỏi các bộ phận chuyển động.** Quần áo rộng lùng thùng, đồ trang sức hay tóc dài có thể bị cuốn vào các bộ phận chuyển động.
- **Nếu có các thiết bị đi kèm để nối máy hút bụi và các phụ kiện khác, bảo đảm các thiết bị này được nối và sử dụng tốt.** Việc sử dụng các thiết bị gom hút bụi có thể làm giảm các độc hại liên quan đến bụi gây ra.
- **Không để thói quen do sử dụng thường xuyên dụng cụ khiến bạn trở nên chủ quan và bỏ qua các quy định an toàn dụng cụ.** Một hành vi bất cẩn có thể gây ra thương tích nghiêm trọng chỉ trong tíc tắc.

Sử dụng và bảo dưỡng dụng cụ điện cầm tay

- **Không được ép máy. Sử dụng dụng cụ điện cầm tay đúng loại theo đúng ứng dụng của bạn.** Dụng cụ điện cầm tay đúng chức năng sẽ làm việc tốt và an toàn hơn theo đúng tiến độ mà máy được thiết kế.
- **Không sử dụng dụng cụ điện cầm tay nếu như công tắc không tắt và mở được.** Bất kỳ dụng cụ điện cầm tay nào mà không thể điều khiển được bằng công tắc là nguy hiểm và phải được sửa chữa.
- **Rút phích cắm ra khỏi nguồn điện và/hay pin ra khỏi dụng cụ điện cầm tay nếu có thể tháo được, trước khi tiến hành bất kỳ điều chỉnh nào, thay phụ kiện, hay cất dụng cụ điện cầm tay.** Các biện pháp ngăn ngừa như vậy làm giảm nguy cơ dụng cụ điện cầm tay khởi động bất ngờ.
- **Cất giữ dụng cụ điện cầm tay không dùng tới nơi trẻ em không lấy được và không cho người chưa từng biết dụng cụ điện cầm tay hay các hướng dẫn này sử dụng dụng cụ điện cầm tay.** Dụng cụ điện cầm tay nguy hiểm khi ở trong tay người chưa được chỉ cách sử dụng.
- **Bảo quản dụng cụ điện cầm tay và các phụ kiện. Kiểm tra xem các bộ phận chuyển động có bị sai lệch hay kẹt, các bộ phận bị rạn nứt và các tình trạng khác có thể ảnh hưởng đến sự vận hành của máy. Nếu bị hư hỏng, phải**

sửa chữa máy trước khi sử dụng. Nhiều tai nạn xảy ra do bảo quản dụng cụ điện cầm tay tồi.

- **Giữ các dụng cụ cắt bén và sạch.** Bảo quản đúng cách các dụng cụ cắt có cạnh cắt bén làm giảm khả năng bị kẹt và dễ điều khiển hơn.
- **Sử dụng dụng cụ điện cầm tay, phụ kiện, đầu cài v. v., đúng theo các chỉ dẫn này, hãy lưu ý đến điều kiện làm việc và công việc phải thực hiện.** Sự sử dụng dụng cụ điện cầm tay khác với mục đích thiết kế có thể tạo nên tình huống nguy hiểm.
- **Giữ tay cầm và bề mặt nắm luôn khô ráo, sạch sẽ và không dính dầu mỡ.** Tay cầm và bề mặt nắm trơn trượt không đem lại thao tác an toàn và kiểm soát dụng cụ trong các tình huống bất ngờ.

Sử dụng và bảo quản dụng cụ dùng pin

- **Chỉ được sạc pin lại với bộ nạp điện do nhà sản suất chỉ định.** Bộ nạp điện thích hợp cho một loại pin có thể gây nguy cơ cháy khi sử dụng cho một loại pin khác.
- **Chỉ sử dụng dụng cụ điện cầm tay với loại pin được thiết kế đặt biệt dành riêng cho máy.** Sử dụng bất cứ loại pin khác có thể dẫn đến thương tật hay cháy.
- **Khi không sử dụng pin, để cách xa các vật bằng kim loại như kẹp giấy, tiền xu, chìa khoá, đinh, ốc vít hay các đồ vật kim loại nhỏ khác, thứ có thể tạo sự nối tiếp từ một đầu cực với một đầu cực khác.** Sự chập mạch của các đầu cực với nhau có thể gây bỏng hay cháy.
- **Bảo quản ở tình trạng tồi, dung dịch từ pin có thể tứa ra; tránh tiếp xúc. Nếu vô tình chạm phải, hãy xối nước để rửa. Nếu dung dịch vào mắt, cần thêm sự hỗ trợ của y tế.** Dung dịch tiết ra từ pin có thể gây ngứa hay bỏng.
- **Không được sử dụng bộ pin hoặc dụng cụ đã bị hư hại hoặc bị thay đổi.** Pin hỏng hoặc bị thay đổi có thể gây ra những tác động không lường trước được như cháy nổ hoặc nguy cơ thương tích.
- **Không đặt bộ pin hoặc dụng cụ ở gần lửa hoặc nơi quá nhiệt.** Tiếp xúc với lửa hoặc nhiệt độ cao trên 130 °C có thể gây nổ.
- **Tuân thủ tất cả các hướng dẫn nạp và không nạp bộ pin hay dụng cụ ở bên ngoài phạm vi nhiệt độ đã được quy định trong các hướng dẫn.** Nạp không đúng cách hoặc ở nhiệt độ ngoài phạm vi nạp đã quy định có thể làm hư hại pin và gia tăng nguy cơ cháy.

Bảo dưỡng

- **Đưa dụng cụ điện cầm tay của bạn đến thợ chuyên môn để bảo dưỡng, chỉ sử dụng phụ tùng đúng chủng loại để thay.** Điều này sẽ đảm bảo sự an toàn của máy được giữ nguyên.
- **Không bao giờ sửa chữa các bộ pin đã hư hại.** Chỉ cho phép nhà sản xuất hoặc các nhà cung cấp dịch vụ có ủy quyền thực hiện dịch vụ sửa chữa cho các bộ pin.

Hướng dẫn an toàn cho súng bơm mỡ

- **Hãy mang găng tay bảo vệ, kính bảo vệ, dụng cụ bảo vệ tai và giày chống trượt khi sử dụng súng bơm mỡ.**
- **Giữ tay bạn tránh xa thanh lò xo.** Bạn có thể bị nghiền nát tay khi vận hành súng bơm mỡ.
- **Không để súng bơm mỡ dưới ánh nắng mặt trời.** Mỡ và dầu nhờn có thể bắt lửa.
- **Không bảo quản hoặc sử dụng mỡ, chất bôi trơn gần ngọn lửa hoặc nơi có nhiệt độ cao.** Mỡ và chất bôi trơn có thể bắt lửa.
- **Hãy đảm bảo ống mềm được vặn vào với mô-men xoắn siết 13–16 Nm.** Nếu không, ống mềm có thể bị lỏng khi làm việc với súng bơm mỡ.
- **Van nạp phải tương thích với vòi nạp và được thiết kế cho áp suất ít nhất 690 bar.** Điều này sẽ ngăn ngừa hư hỏng súng bơm mỡ và bơm áp suất thấp.
- **Chỉ sử dụng mỡ theo các hạng NLGI được đề cập trong dữ liệu kỹ thuật. Tuân thủ thêm các chỉ dẫn của nhà sản xuất mỡ.** Các vật liệu không được phê duyệt khác như dầu có thể phun ra khỏi súng bơm mỡ và gây tổn thương mắt hoặc khiến súng bơm mỡ bị hỏng.
- **Đọc và tuân thủ các chỉ dẫn của nhà sản xuất mỡ trước khi sử dụng.**
- **Trước khi thực hiện tất cả công việc tại súng bơm mỡ, hãy lấy pin ra (ví dụ: thay hộp lõi) ra khỏi dụng cụ điện.** Có nguy cơ gây thương tích khi vô tình làm kích hoạt công tắc Bật/Tắt
- **Cố định súng bơm mỡ khi làm việc trong vị trí cao bằng thiết bị chống rơi.** Bằng cách này, bạn có thể tránh được thiệt hại về tài sản và nnguời nếu súng bơm mỡ rơi xuống. Không được sử dụng dây đai vai làm thiết bị chống rơi.
- **Vui lòng kiểm tra súng bơm mỡ và ống mềm trước khi sử dụng. Không sử dụng súng bơm mỡ, nếu bạn thấy có thiệt hại hoặc mòn trên súng bơm mỡ và ống mềm. Ống được chặn hoặc làm vặn xoắn ống mềm.** Ống mềm có thể bị rách do áp suất cao và dầu mỡ thoát ra ngoài có thể gây thương tích.
- **Không dùng lực đè nát hoặc uốn cong ống mềm.** Ống có thể bị vỡ hoặc biến dạng.
- **Không đỡ súng bơm mỡ bằng ống mềm hoặc bộ rút thanh lò xo.**
- **Khi sử dụng súng bơm mỡ, không hướng ống mềm vào người hay bất kỳ ai xung quanh.** Mỡ bắn tung tóe có thể gây thương tích.
- **Giữ súng bơm mỡ sạch sẽ và lau sạch dầu mỡ.** Điều này sẽ giúp bạn không bị trượt ngã và thương tích.

- ▶ **Chỉ sử dụng phụ kiện Boschchính hãng.**
- ▶ **Giữ khu vực làm việc của bạn sạch sẽ, khô ráo, đủ ánh sáng và thông gió đầy đủ.**
- ▶ **Trong trường hợp pin bị hỏng hay sử dụng sai cách, hơi nước có thể bốc ra. Pin có thể cháy hoặc nổ.** Hãy làm cho thông thoáng khí và trong trường hợp bị đau phải nhờ y tế chữa trị. Hơi nước có thể gây ngứa hệ hô hấp.
- ▶ **Không thay đổi và mở pin.** Nguy cơ bị chập mạch.
- ▶ **Pin có thể bị hư hại bởi các vật dụng nhọn như đinh hay tuốc-nơ-vít hoặc bởi các tác động lực từ bên ngoài.** Nó có thể dẫn tới đoản mạch nội bộ và làm pin bị cháy, bốc khói, phát nổ hoặc quá nóng.
- ▶ **Chỉ sử dụng pin trong các sản phẩm của nhà sản xuất.** Chỉ bằng cách này, pin sẽ được bảo vệ tránh nguy cơ quá tải.



Bảo vệ pin không để bị làm nóng, ví dụ, chống để lâu dài dưới ánh nắng gay gắt, lửa, chất bẩn, nước, và sự ẩm ướt. Có nguy cơ nổ và chập mạch.

Mô Tả Sản Phẩm và Đặc Tính Kỹ Thuật



Đọc kỹ mọi cảnh báo an toàn và mọi hướng dẫn. Không tuân thủ mọi cảnh báo và hướng dẫn được liệt kê dưới đây có thể bị điện giật, gây cháy và / hay bị thương tật nghiêm trọng.

Xin lưu ý các hình minh hoạt trong phần trước của hướng dẫn vận hành.

Sử dụng đúng cách

Dụng cụ điện được thiết kế để bôi trơn các bộ phận chuyển động thông qua các điểm bôi trơn thông thường được cung cấp cho mục đích này bằng các loại mỡ bôi trơn có bán trên thị trường dành cho súng bơm mỡ trong hộp hoặc bình chứa.

Các bộ phận được minh họa

Việc đánh số các thành phần đã minh họa liên quan đến mô tả dụng cụ điện trên trang hình ảnh.

(1) Đèn làm việc LED
(2) Núm xoay chọn trước hành trình bơm
(3) Công tắc bật/tắt đèn làm việc
(4) Khóa
(5) Nút khóa giữ
(6) Công tắc Bật/Tắt
(7) Công tắc chọn số
(8) Vỏ bảo vệ pin
(9) Pin[a)]
(10) Nút tháo pin[a)]
(11) Vít vỏ bảo vệ pin
(12) Xi lanh mỡ
(13) Giá đỡ ống mềm
(14) Van xả gió
(15) Tay nắm cho dây đeo vai
(16) Bộ phận kéo lùi thanh lò xo
(17) Nắp xi lanh
(18) Van quá áp
(19) Ống mềm
(20) Cho dây đeo vai
(21) Đai ốc (Bộ phận gắn ống/dụng cụ điện)
(22) Vít giá đỡ ống mềm
(23) Thanh lò xo
(24) Rãnh khóa
(25) Bộ phận đẩy mỡ
(26) Lò xo giữ
(27) Ống nối chuyển tiếp
(28) Đầu nối cho ống lõi vặn vít 500-g[a)]
(29) Đầu nối cho ống lõi vặn vít 400-g[a)]
(30) Vít khóa
(31) Miệng loe
(32) Miệng loe 90°
(33) Ống lót

a) **Phụ kiện này không thuộc phạm vi giao hàng tiêu chuẩn.**

Thông số kỹ thuật

Súng bơm mỡ pin		GFP 18V-10
Mã sản phẩm		**3 601 JN6 0..**
Điện thế danh định	V=	18
Dung tích nạp mỡ	g	400
Áp suất vận hành tối đa	psi	10.000
Lượng dòng ra tối đa	g/min	320
Chiều dài ống mềm	mm	1200
Loại mỡ được phê duyệt		**NLGI 0–2**
Trọng lượng[A)]	kg	4,4
nhiệt độ môi trường khuyến nghị khi sạc	°C	0 ... +35
Nhiệt độ môi trường cho phép khi vận hành [B)] và bảo quản	°C	-20 ... +50
Pin tương thích		GBA18V... GBA 18V... ProCORE18V... EXPERT18V... EXBA18V... CORE18V...
Thiết bị sạc được giới thiệu		GAL18... GAL 18... GAL 36...

Súng bơm mỡ pin	GFP 18V-10
	GAL12V/18... GAL 12V/18... GAX 18... EXAL18...

A) Không pin (tìm trọng lượng pin tại www.bosch-professional.com)

B) hiệu suất giới hạn ở nhiệt độ < 0 °C

Các giá trị có thể khác nhau tùy thuộc vào sản phẩm và tùy thuộc vào ứng dụng và điều kiện môi trường. Xem thêm thông tin chi tiết trên trang www.bosch-professional.com/wac.

Pin

Bosch mua dụng cụ điện chạy pin không có pin. Dù pin được bao gồm trong phạm vi giao hàng của dụng cụ điện, bạn có thể tháo bao gì.

Sạc pin

- ▶ **Chỉ sử dụng bộ sạc được đề cập trong dữ liệu kỹ thuật.** Chỉ những bộ sạc này phù hợp cho dụng cụ điện cầm tay của bạn có sử dụng pin Li-Ion.

Hướng dẫn: Pin Lithium-ion được giao một phần do các quy định vận tải quốc tế. Để bảo đảm đầy đủ điện dung, nạp điện hoàn toàn lại cho pin trước khi sử dụng cho lần đầu tiên.

Lắp pin

Hãy đẩy pin đã sạc vào giá gắn pin cho đến khi nó vào khớp.

Tháo pin ra

Để tháo pin bạn hãy ấn nút mở khóa pin và kéo pin ra. **Không dùng sức.**

Pin có 2 mức khóa, có nhiệm vụ ngăn ngừa pin bị rơi ra do vô ý bấm phải nút tháo pin. Cứ khi nào pin còn được lắp trong dụng cụ điện, nó vẫn được giữ nguyên vị trí nhờ vào một lò xo.

Đèn báo trạng thái nạp pin

Lưu ý: Không phải mọi loại pin đều có một hiển thị mức sạc.

Các đèn LED màu xanh của màn hình hiển thị tình trạng sạc pin chỉ ra tình trạng sạc của pin. Vì lý do an toàn, ta chỉ có thể kiểm tra trạng thái của tình trạng nạp điện khi máy đã ngừng hoạt động hoàn toàn.

Để hiển thị tình trạng nạp, bạn hãy nhấn nút để hiển thị mức sạc On hoặc . Điều này cũng có thể thực hiện khi ắc quy được tháo ra.

Đèn LED không sáng sau khi nhấn nút để hiển thị mức sạc có nghĩa là pin bị hỏng và phải được thay thế.

Mức sạc pin cũng được hiển thị trên giao diện người dùng Hiển thị trạng thái.

Loại pin GBA 18V... | GBA18V...



LED	Điện dung
Đèn sáng liên tục 3× màu xanh lá	60–100 %
Đèn sáng liên tục 2× màu xanh lá	30–60 %
Đèn sáng liên tục 1× màu xanh lá	5–30 %
Đèn nhấp nháy 1× màu xanh lá	0–5 %

Loại pin ProCORE18V… | EXPERT18V… | EXBA18V… | CORE18V…



LED	Điện dung
Đèn sáng liên tục 5× màu xanh lá	80–100 %
Đèn sáng liên tục 4× màu xanh lá	60–80 %
Đèn sáng liên tục 3× màu xanh lá	40–60 %
Đèn sáng liên tục 2× màu xanh lá	20–40 %
Đèn sáng liên tục 1× màu xanh lá	5–20 %
Đèn nhấp nháy 1× màu xanh lá	0–5 %

Nhận biết nguy cơ hỏng pin

EXPERT18V… | EXBA18V…

Ngoài trạng thái sạc của pin, đèn LED của hiển thị trạng thái sạc pin có thể cho biết nguy cơ pin bị hỏng.

Để kích hoạt chức năng, nhấn và giữ nút của hiển thị trạng thái sạc trong 3 giây. Phân tích pin được báo hiệu bằng đèn chạy của hiển thị trạng thái sạc pin. Kết quả được hiển thị trên hiển thị trạng thái sạc pin.



1 LED: Pin có nguy cơ hỏng cao. Công suất và thời gian hoạt động có thể đã bị rút ngắn. Khuyến cáo cần thay pin.



5 LED: Pin ở tình trạng tốt và ít có nguy cơ bị hỏng.

Vui lòng chú ý: Đánh giá rủi ro hỏng pin sẽ hoạt động theo hai giai đoạn và đưa ra đánh giá tình trạng đơn giản. Pin được đánh giá ở tình trạng tốt hoặc có nguy cơ bị hỏng cao hơn. Không có hiển thị phần trăm mức sạc pin.

Các Khuyến Nghị về Cách Bảo Dưỡng Tốt Nhất cho Pin

Bảo vệ pin hợp khối tránh sự ẩm ướt và nước.

Chỉ bảo quản pin trong tầm nhiệt độ nằm giữa –20 °C và 50 °C. Không để pin trong ô tô vào mùa hè.

Thỉnh thoảng làm sạch các khe thông gió của pin bằng cách dùng một cái cọ khô, mềm và sạch.

Sự giảm sút đáng kể thời gian hoạt động sau khi nạp điện chỉ rõ rằng pin hợp khối đã hết công dụng và phải được thay.

Qui trình hoạt động được chia ra làm hai giai đoạn.

Sự lắp vào

▶ **Trước khi tiến hành bất cứ công việc gì với máy (ví dụ: bảo dưỡng, thay dụng cụ v.v..) tháo pin ra khỏi dụng cụ điện.** Có nguy cơ gây thương tích khi vô tình làm kích hoạt công tắc bật/tắt.

Lắp dây đeo vai (xem hình A)

Trong khi làm việc, bạn có thể treo dụng cụ điện bằng dây đeo vai **(20)** qua vai.

– Treo dây đeo vai **(20)** vào tay nắm **(15)**.

Thay đổi ống mềm (xem Hình B)

Một ống mềm **(19)** chiều dài 120 cm được lắp sẵn khi giao hàng.

Thay thế ống bị gấp khúc hoặc bị hỏng.

– Nới lỏng đai ốc **(21)** trên ống mềm bằng chìa vặn vít thông thường và tháo ống đã lắp ráp **(19)** ra khỏi dụng cụ điện.
– Vặn ống mới **(19)** vào dụng cụ điện rồi vặn chặt đai ốc **(21)** với mô-men xoắn siết chặt là 13–16 Nm.

Sửa đổi giá đỡ ống mềm (xem hình C)

Các giá đỡ ống mềm **(13)** có thể được định vị linh hoạt tại dụng cụ điện.

– Nới lỏng ống mềm **(19)** ra khỏi giá đỡ ống mềm **(13)**.
– Hãy nới lỏng vít **(22)** và kéo các giá đỡ ống mềm ra khỏi vỏ bọc.
– Tùy thuộc vào tư thế làm việc ưa thích của bạn, hãy lắp giá đỡ ống vào các hốc có sẵn và vặn lại.

Bôi mỡ cho dụng cụ điện

Ống lõi cho phép

– Ống lõi 400-g-Pull-off
– Ống lõi vặn vít 500-g
(có thể sử dụng với đầu nối **(28)**:
2 608 001 205)
– Ống lõi vặn vít 400-g
(có thể sử dụng với đầu nối **(29)**:
2 608 001 204)

Lắp ống lõi 400-g-Pull-off (xem hình D1–D2)

– Vặn xi lanh mỡ **(12)** ngược chiều kim đồng hồ ra khỏi dụng cụ điện.
– Hãy kéo thanh lò xo **(23)** tại bộ phận kéo lùi **(16)** ra ngoài và khóa chặt trong rãnh khóa **(24)**.
– Hãy tháo nắp khóa khỏi ống lõi 400-g-Pull-off và cắm ống lõi với phía mở xuống dưới vào xi lanh mỡ **(12)**.
– Bây giờ chỉ cần tháo nắp Pull-off của ống lõi ra.
– Vặn vít xi lanh mỡ **(12)** theo chiều kim đồng hồ vào dụng cụ điện.
– Nới lỏng thanh lò xo **(23)** ra khỏi rãnh khóa **(24)** và ấn chậm thanh lò xò vào xi lanh mỡ cho đến cữ chặn **(12)**.
hoặc
nới lỏng thanh lò xo **(23)** ra khỏi rãnh khóa **(24)** và khóa thanh lò xo với bộ phận đẩy mỡ bằng vòng xoay 90° **(25)**. Điều này làm cho thanh lò xo chảy mỡ và lượng mỡ còn lại có thể được đọc trên thang đo của thanh lò xo (xem hình **D3**).
– Thông khí hệ thống (xem „Thông khí (xem hình **I**)“, Trang 13).

Lắp ống lõi vặn vít 500-g (xem hình E1–E3)

– Vặn xi lanh mỡ **(12)** ngược chiều kim đồng hồ ra khỏi dụng cụ điện.
– Hãy ấn lò xo giữ **(26)** lại với nhau và kéo ống nối chuyển tiếp **(27)** ra khỏi vỏ.
– Vặn đầu nối **(28)** vào dụng cụ điện và siết chặt bằng chìa vặn vít (Độ mở chìa vặn 30 mm).
– Vặn ống lõi vặn vít 500-g vào đầu nối **(28)**.
– Thông khí hệ thống (xem „Thông khí (xem hình **I**)“, Trang 13).

Lắp ống lõi vặn vít 400-g (xem hình F1–F2)

– Vặn xi lanh mỡ **(12)** ngược chiều kim đồng hồ ra khỏi dụng cụ điện.
– Nếu cần, hãy lắp lại ống nối chuyển tiếp **(27)** vào vỏ.
– Vặn đầu nối **(29)** vào dụng cụ điện và siết chặt bằng chìa vặn vít (Độ mở chìa vặn 41 mm).
– Vặn ống lõi vặn vít 400-g vào đầu nối **(29)**.
– Thông khí hệ thống (xem „Thông khí (xem hình **I**)“, Trang 13).

Nạp xi lanh mỡ từ bình chứa (xem hình G)

– Vặn xi lanh mỡ **(12)** ngược chiều kim đồng hồ ra khỏi dụng cụ điện.
– Nhúng xi lanh mỡ vào khoảng 5 cm trong mỡ từ bình chứa.
– Hãy kéo chậm thanh lò xo **(23)** tại bộ phận kéo lùi **(16)** ra ngoài và khóa chặt trong rãnh khóa **(24)**.
– Vặn vít xi lanh mỡ **(12)** theo chiều kim đồng hồ vào dụng cụ điện.
– Nới lỏng thanh lò xo **(23)** ra khỏi rãnh khóa **(24)** và ấn chậm thanh lò xò vào xi lanh mỡ cho đến cữ chặn **(12)**.
hoặc
nới lỏng thanh lò xo **(23)** ra khỏi rãnh khóa **(24)** và khóa thanh lò xo với bộ phận đẩy mỡ bằng vòng xoay 90° **(25)**. Điều này làm cho thanh lò

xo chảy mỡ và lượng mỡ còn lại có thể được đọc trên thang đo của thanh lò xo (xem hình **D3**).

– Thông khí hệ thống (xem „Thông khí (xem hình **I**)“, Trang 13).

Nạp xi lanh mỡ qua bơm nạp (xem Hình H1–H2)

Qua van nạp (Ren 1/8“-NPT) có thể nạp trực tiếp cho xi lanh mỡ **(12)** từ một thùng mỡ bằng bơm áp suất thấp.

– Hãy tháo vít khóa **(30)** bằng chìa khóa lục giác trong thông thường và vặn van nạp (thành phần của bơm áp suất thấp) vào ren.
– Kết nối bơm áp suất thấp với van nạp và nạp đầy xi lanh mỡ **(12)**.
– Nếu bạn luôn kết nối xi lanh mỡ với bơm áp suất thấp để đổ đầy, bạn có thể để van nạp được vặn chặt vào dụng cụ điện.
  Nếu không, hãy tháo van nạp ra khỏi dụng cụ điện và đóng lại ren bằng vít khóa **(30)**.
– Thông khí hệ thống (xem „Thông khí (xem hình **I**)“, Trang 13).

Thông khí (xem hình I)

Thông khí qua van xả gió

– Để thông khí xi lanh mỡ **(12)** hoặc ống lõi đã lắp, hãy ấn vào van xả gió **(14)** đến mỡ chảy ra liên tục.

Trong quá trình thông khí, bạn cũng có thể nhấn công tắc bật/tắt **(6)**.

Thông khí hoạt động

– Khóa thanh lò xo **(23)** bằng vòng xoay 90° với bộ phận đẩy mỡ **(25)**. Ấn vào van xả gió **(14)** và đẩy thanh lò xo về phía trước cho đến khi mỡ chảy ra khỏi van xả gió **(14)**.
  hoặc
  Ấn van xả gió **(14)** và đẩy đáy của ống lõi đã lắp (ống lõi vặn vít 500-g hoặc 400-g) về phía trước bằng vật thích hợp cho đến khi mỡ chảy ra khỏi van xả gió **(14)**.

Lắp miệng loe 90° (xem hình J)

Đối với những điểm bôi trơn khó tiếp cận, có thể lắp miệng loe bóc 90° vào miệng loe**(31)** thông thường **(32)**.

– Cắm miệng loe 90° **(32)** vào miệng loe bình thường **(31)** trên ống mềm **(19)** và đẩy ống lót **(33)** qua kết nối.
– Để tháo miệng loe 90° **(32)** hãy đẩy lùi ống lót **(33)** và kéo miệng loe 90° **(32)** ra khỏi miệng loe **(31)**.

Thay vỏ bảo vệ pin

Nếu vỏ bảo vệ pin bị **(8)** hỏng, phải thay nó.

– Hãy tháo pin **(9)**.
– Nới lỏng các vít **(11)** và tháo vỏ bảo vệ pin bị hỏng.
– Vặn lại vỏ bảo vệ pin mới vào.

Vận Hành

Chuẩn Bị cho sự Hoạt Động

Cài đặt số hành trình bơm

Bằng cách chọn trước các hành trình bơm, có thể đưa một lượng mỡ đồng đều vào các điểm bôi trơn khác nhau.

– Cài đặt số hành trình bơm mong muốn tại núm xoay **(2)**.

Núm xoay (2)	Số hành trình bơm
BẬT	Không giới hạn miễn là nút bật/tắt **(6)** được nhấn.
1 ... **50**	Khi đạt đến số hành trình bơm đã cài đặt, dụng cụ điện sẽ tự động tắt, ngay cả khi công tắc bật/tắt **(6)** vẫn tiếp tục được nhấn.

Cài đặt số

Dụng cụ điện có hai cấp số điều chỉnh lượng mỡ chảy ra theo áp suất làm việc.

– Hãy cài đặt số mong muốn trên công tắc **(7)**.

Công tắc (7)	Lượng mỡ/áp suất làm việc
Số **1**	– Lượng đầu ra mỡ: 100 g/min – áp suất làm việc tối đa: 10.000 psi
Số **2**	– lượng đầu ra mỡ tối đa: 320 g/min – Áp suất làm việc: 6.000–8.000 psi

Tổng quan lượng nạp

Tùy thuộc vào số hành trình bơm mà lượng mỡ được phân phối sẽ khác nhau.

Số hành trình bơm	Lượng nạp[A)] [g]
1	0,7
2	1,4
3	2,1
4	2,8
5	3,5
6	4,2
7	4,9
8	5,6
9	6,3
10	7,0
15	10,5
20	14,0
25	17,5
50	35,0

A) ± 5 %

Bắt Đầu Vận Hành

Bật Mở và Tắt

– Để **mở khóa** công tắc bật/tắt **(6)** hãy nhấn khóa **(4)** từ trái sang phải.
– Để **vận hành thử** dụng cụ điện hãy nhấn công tắc bật/tắt **(6)** và nhấn giữ.
– Để **khóa** công tắc Bật/Tắt **(6)** hãy nhấn nút khóa giữ **(5)** khi nhấn công tắc bật/tắt.
– Để tắt dụng cụ điện , hãy nhả công tắc bật/tắt **(6)** hoặc nếu nó được khóa bằng nút khóa giữ **(5)**, hãy nhấn công tắc bật/tắt **(6)** nhanh và nhả.
– Sau khi làm việc, hãy ấn khóa **(4)** từ phải sang trái để tránh mỡ rò ra không mong muốn.

Đèn làm việc

Đèn làm việc Led **(1)** cho phép chiếu sáng vùng làm việc khi điều kiện ánh sáng không phù hợp.

– Để bật đèn làm việc, hãy nhấn công tắc bật/tắt của đèn làm việc **(3)**.
Nếu súng bơm mỡ không hoạt động khi đèn làm việc bật, đèn làm việc sẽ tự động tắt sau một thời gian.
– Để tắt đèn làm việc bạn hãy nhấn lại công tắc Bật/Tắt của đèn làm việc **(3)**.

Hướng Dẫn Sử Dụng

▶ **Vui lòng làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất mỡ!** Một số loại mỡ chỉ có thể sử dụng trong phạm vi nhiệt độ nhất định.
▶ **Mở và sử dụng ống lõi theo thông số của nhà sản xuất.**
▶ **Tay nắm cho dây đeo vai không dùng làm khóa chống rơi.** Chỉ sử dụng tay nắm **(15)** để gắn dây đeo vai.

Bôi trơn (xem hình K)

– Nạp mỡ cho dụng cụ điện.
– Lắp miệng loe mong muốn **(31)**/**(32)**.
– Hãy cài đặt số mong muốn (Công tắc **(7)**).
– Nếu cần hãy cài đặt số hành trình bơm (Núm xoay **(2)**).
– Kết nối miệng loe với điểm bôi trơn.
– Hãy mở khóa công tắc bật/tắt (Khóa **(4)**).
– Bật công tắc cho máy hoạt động (Công tắc bật/tắt **(6)**).
– Sau khi đã bôi đủ lượng mỡ mong muốn vào điểm bôi trơn, hãy tắt dụng cụ điện.
hoặc
Sau khi đạt số hành trình bơm đã cài đặt, dụng cụ điện sẽ tự động tắt.

Van quá áp

Van quá áp **(18)** sẽ mở nếu áp suất làm việc trong quá trình bôi trơn vượt quá áp suất tối đa 10.000 psi. Khi đó, mỡ được xả vào nắp van quá áp và dụng cụ điện sẽ tự động tắt.

– Tắt dụng cụ điện.
– Kiểm tra điểm bôi trơn và ống mềm **(19)** để xem có bị tắc nghẽn không.

Sau khi mọi lỗi đã được khắc phục, công việc có thể tiếp tục diễn ra bình thường.

Bảo Dưỡng và Bảo Quản

Bảo Dưỡng Và Làm Sạch

▶ **Trước khi tiến hành bất cứ công việc gì với máy (ví dụ: bảo dưỡng, thay dụng cụ v.v..) tháo pin ra khỏi dụng cụ điện.** Có nguy cơ gây thương tích khi vô tình làm kích hoạt công tắc bật/tắt.
▶ **Để được an toàn và máy hoạt động đúng chức năng, luôn luôn giữ máy và các khe thông gió được sạch.**

Dịch vụ hỗ trợ khách hàng và tư vấn sử dụng

https://www.bosch-pt.com/serviceaddresses

Việt Nam
Hotline: 1900 9988 50

Trong tất cả các phản hồi và đơn đặt phụ tùng, xin vui lòng luôn luôn nhập số hàng hóa 10 chữ số theo nhãn của hàng hóa.

Sự thải bỏ

Dụng cụ điện, pin, phụ kiện và bao bì cần được tái sử dụng theo quy định về môi trường.



Bạn không được ném dụng cụ điện và pin vào thùng rác gia đình!

Bảo hành của nhà sản xuất

https://www.bosch-pt.com/guarantee/202601



2 608 001 206



2 608 001 205



2 608 001 204

Servicekontakte
Service Contacts
Contacts de Service
Contactos de Servicio
Контакты сервисных центров

https://www.bosch-pt.com/serviceaddresses

Garantiebedingungen
Guarantee Conditions
Conditions de Garantie
Condiciones de Garantía
Условия гарантии

https://www.bosch-pt.com/guarantee/202601